

ĐẠI CƯƠNG VỀ CHỦ NGHĨA DUY DÂN

Thái Đạo

ĐỊNH DANH: Duy Dân là gì?

Duy Dân là một cương danh và giả danh dùng để gọi một học thuyết tập đại thành các tư tưởng của dân tộc, của đồng tâm kim cổ, và một cuộc cách mạng trường kỳ, liên tục và sâu rộng nhằm **xây dựng một Con Người Mới và một Xã Hội Mới**.

Duy Dân chỉ là phần Chính trị quan hay Kiến thiết quan của học thuyết mới.

Duy Dân nghĩa đen là CHỈ VÌ DÂN, DO DÂN và CỦA DÂN.

Lấy phần Chính trị quan để gọi Học Thuyết mới và cuộc Cách Mạng mới là vì muốn nhấn mạnh đến cái nền tảng Kiến Thiết và Cách Mạng của Duy Dân là *Dân Tộc trong thế giới và Dân Chúng trong xã hội*.

Dưới đây là những nét đại cương của Duy Dân về các mặt Văn Hoá, Kiến Thiết và Cách Mạng.

I. VỀ MẶT VĂN HOÁ

1. Thế giới hiện đang là một đấu trường tương tranh giữa hai hệ tư tưởng Tư Bản và Cộng Sản. Mâu thuẫn căn bản giữa hai chủ nghĩa này là nguyên nhân phát sinh ra những mâu thuẫn khác. Các nước nhỏ yếu, trong đó có dân tộc Việt, là nạn nhân của các cuộc tương tranh này. Xu thế độc lập phi liên kết hiện đang thành hình nói lên ý nguyện độc lập của các dân tộc nhỏ yếu.

Nhưng muốn độc lập thực sự và có căn bản, các nước nhỏ yếu nói chung và dân tộc Việt nói riêng, phải thoát khỏi sự chi phối của cả hai ý hệ này.

Muốn độc lập chính trị phải độc lập tư tưởng.

Cho nên đường thoát cội gốc và bền vững cho các nước nhỏ yếu và cho dân tộc Việt là thực hiện được một Tổng hợp đề cho Chính đề Tư bản và Phản đề Cộng sản.

Chủ nghĩa Duy Dân ra đời với sứ mạng cung cấp Tổng hợp đề văn hóa đó. Tiên sinh Lý Đông A, người sáng lập ra học thuyết Duy Dân, đã khám phá được các tinh chỉ của văn hoá Việt tộc đem tổng hợp với văn hoá và khoa học đồng tâm kim cổ mà tập đại thành ra học thuyết Duy Dân.

2. Là một Tập Đại Thành Văn Hoá, Duy Dân nhìn lịch sử tiến hoá của nhân loại như lịch sử của sự thành lập và thực hiện phạm trù NGƯỜI, bởi chính CON NGƯỜI (Nhân Bản), bằng đường sống Người (Nhân Chủ) và phù hợp với bản tính đặc thù của Con Người (Nhân Tính). Với sự quan Nhân Đạo đó, Duy Dân nhìn ra rằng:

Mỗi tư tưởng đã xuất hiện đều là kết tinh của mồ hôi, máu đào và tim óc của Con Người trong mỗi thời đại và do đó, đều đã có những đóng góp nhất định và tích cực cho sự tiến hoá của loài người. Mỗi dân tộc cũng có những quá trình tiến hoá và đóng góp như thế.

Cho nên, những cố gắng đó của giòng sống sử nhân loại và mỗi dân tộc phải được chuốt lọc lấy những tinh hoa, gạt bỏ những thiên lệch thái quá để làm chất liệu cho một cuộc Tổng Hợp Văn Hoá của thời đại mới.

3. Là một Tổng Hợp Đề Văn Hoá, học thuyết Duy Dân sinh ra không phải để tranh chấp với hai chủ nghĩa đối kháng hiện nay, mà vượt lên, thống nhất cả hai để mở đường thoát cho loài người, trong đó có cả hai khối Tư Bản và Cộng Sản.

Duy Dân là một Chủ Nghĩa, vì nó có hệ thống chặt chẽ từ Tư tưởng tới Hành động, từ Vũ Trụ quan (Duy Nhiên), tới Nhân Sinh quan (Duy Nhân) và Chính Trị quan (Duy Dân). Nên nó cũng là một chủ nghĩa khó thể có tên gọi đầy đủ. Mỗi tên gọi chỉ nói lên được một khía cạnh của toàn bộ hệ thống Tư Tưởng Mới. Đó là:

- Chủ nghĩa "XÃ HỘI NHÂN BẢN" trên khía cạnh Kiến Thiết Xã Hội.
- Chủ nghĩa "DUY DÂN" trên khía cạnh xây dựng Dân Tộc, Dân-Chủ Nhân-Chủ.
- Chủ nghĩa "NHÂN VĂN PHỤC HOẠT" trên khía cạnh Văn Hóa Giáo Dục.
- Chủ nghĩa "BÌNH SẢN" trên khía cạnh Kinh Tế.
- Chủ nghĩa "ĐỒNG NHÂN" trên khía cạnh Quốc Tế nhằm xây dựng hòa bình ổn định lâu dài cho nhân loại.

Chúng ta cũng có thể gọi học thuyết mới này là "Thăng Nghĩa", hay "Căn Bản Độ Nhất Thăng Nghĩa" vì tính chất vượt thăng của nó trên các hệ tư tưởng khác.

4. Là một Tổng Hợp Đề Văn Hoá, Duy Dân không đặt tiền đề triết học trên một thứ Duy riêng biệt nào, dù là Thần, Tâm, Vật, Sinh hay Lý, Lực...

Tiền đề triết học của Duy Dân là Con Người, toàn diện, sinh động và tiến hoá qua thời gian và trong không gian.

Đứng trên lập trường Loài Người Nhất Thể đó, con người khám phá những luật tắc khách quan của Đại Tự Nhiên thông qua những luật tắc tiến hoá đặc thù của loài người và của mỗi Dân Tộc mà tổ chức đời sống xã hội, phục vụ cho sự sinh, tồn, tục và tiến hoá toàn diện, triệt để và hưởng thụ của Mỗi Người và Vì Mọi Người.

Con Người do đó, không phải chỉ là kết quả của sự tiến hoá thuần Tâm, thuần Vật hay thuần Sinh như các chủ nghĩa Duy Tâm, Duy Vật hay Duy Sinh quan niệm.

Con Người vừa là nguyên nhân vừa là kết quả của sự tiến hoá toàn diện, hưởng thụ và hổ tương của tất cả những yếu tố Nhân Chung, Kinh Tế, Văn Hoá, Chính Trị và Xã Hội.

Lý tưởng Văn Hóa của chủ nghĩa Duy Dân là: thông qua đặc thù của mỗi dân tộc, thực hiện một nền Văn Minh do NGƯỜI, vì NGƯỜI và hợp với LOÀI NGƯỜI (Nhân Chủ, Nhân Bản, Nhân Tính).

5. Công Cụ Lý Luận của Thắng Nghĩa là Biện Chứng Pháp Tổng Hợp Duy Dân. Đó là một biện chứng pháp tổng hợp và liên hoàn với ba tầng lý luận:

- Duy NHIÊN (vũ trụ quan).
 - Duy NHÂN (nhân sinh quan).
 - Duy DÂN (chính trị quan).
- với các luật tắc riêng của mỗi tầng.

Ngoài khám phá riêng, biện chứng pháp Duy Dân tổng hợp được các luật tắc biện chứng đã có và đặt định được đúng vị trí và giá trị giới hạn của mỗi tầng biện chứng, và các qui luật biện chứng. Nhờ biện chứng ba tầng đó mà Duy Dân Biện Chứng đã phân biệt được:

- Tính chất Vô Nguyên ĐƯƠNG NHIÊN Chân Lý ở tầng Tự Nhiên khách quan.
- Tính chất Nhất Nguyên TUYỆT ĐỐI Chân Lý ở tầng Con Người chủ quan.
- Tính chất Đa Nguyên TƯƠNG ĐỐI Chân Lý ở tầng Xã Hội Dân Sinh Thực Hiện Quan.

Nhờ đó, Duy Dân đã xác định được vấn đề Tuyệt Đối và Tương Đối chân lý, ổn định được tư tưởng cho loài người.

Gọi là "THẮNG NGHĨA" vì giải phóng Con Người ra khỏi sự trói buộc mê tín của Thần quyền lẫn Vật quyền, ra khỏi cơn khủng hoảng tâm trí triền miên của các tư tưởng hư vô bất định.

II. VỀ MẶT KIẾN THIẾT:

A. Loài người toàn thể là MỘT, là NHẤT TÍNH, dù đông tây kim cổ, dù da vàng, da trắng hay da đen... Nhưng mỗi dân tộc lại được hình thành và tiến hoá trong những điều kiện nhân chủng, địa lý, kinh tế... khác nhau. Cho nên:

- Nhân loại là Một (nhất nguyên), mà:
- Dân Tộc là Nhiều (đa nguyên).

Bởi vậy, kiến thiết Con Người không thể không thông qua Dân Tộc, mà chính nhờ phát triển được hết các đặc thù của mỗi dân tộc một cách bình đẳng mới có thể đóng góp vào việc tạo lập Thế Giới Đại Đồng đúng nghĩa (đại đồng mà vẫn có tiểu dị).

Cho nên, trong kiến thiết xã hội, Duy Dân đề ra chính sách:

- Thực hiện Tam Nhân: Nhân Bản, Nhân Chủ, Nhân Tính (trong tinh thần Nhân Bản, với ý chí Nhân Chủ và bằng phương pháp Nhân Tính) để hoàn thành công việc xây dựng một đời sống Người trong một cộng đồng Nhân loại.

- Thông qua Lục Dân:

- 1) Phục hưng Dân Tộc
- 2) Phát dương Dân Đạo
- 3) Quảng đại Dân Sinh
- 4) Sáng hoá Dân Văn
- 5) Chính sức Dân Trị
- 6) Trọn vẹn Dân Vực

B. Duy Dân chủ trương phải có các Dự Kế Kiến Thiết ngắn và dài hạn (5 năm và 30 năm). Các dự kế kiến thiết ấy phải được thiết lập dựa vào hoàn cảnh thực tế của mỗi thời kỳ.

Ngoài những đường lối văn hoá làm lý tưởng chỉ đạo cho kiến thiết, Lý Đông A (LĐA) Tiên sinh còn cố gắng hiến cho dân tộc và nhân loại những nguyên tắc làm căn bản chỉ đạo cho việc hoạch định các chương trình kiến thiết cụ thể. Các chuyên viên sẽ dựa vào những nguyên tắc chỉ đạo ấy và phối hợp với hoàn cảnh thực tế của đất nước ở mỗi thời kỳ mà vạch ra các chương trình kiến thiết cụ thể về chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục...

Dưới đây là sơ lược những nguyên tắc chỉ đạo kiến thiết các mặt:

I. Về Kinh Tế:

Duy Dân chủ trương một nền kinh tế Bình sản với các đặc điểm sau đây:

a) Điều hợp một cách cân đối và hợp lý 4 khu vực kinh tế: Quốc Gia, Địa Phương, Hợp Doanh, Tư Nhân.

b) Phát triển hoà hài và quân bình nông nghiệp với công nghiệp.

c) Thực hiện chính sách "kê xã" (thành thị hoá nông thôn, nông thôn hoá thành thị) và "phân bố cư trú" để phát triển bình hành nông thôn với thành thị, miền núi với miền xuôi.

d) Xoá bỏ mầm mống bất bình đẳng qua chế độ "Tam Phân" (Phân Công, Phân Lợi, Phân Mệnh) và "Tứ Công" (Công Lao, Công Bản, Công Phối, Công Độ) nhằm thực hiện bình đẳng trọn vẹn cả về Quyền Lợi, Nghĩa Vụ và Cơ Hội.

đ) Lý tưởng là thành lập chế độ kinh tế xã hội với phương châm: "Tận kỳ sở Năng, Toại kỳ sở Nhu, Chính kỳ sở Mệnh" (mỗi người làm hết năng lực, hưởng đủ nhu cầu, sống đúng được mình).

II. Về Chính Trị:

Thiết lập chế độ Dân chủ Nhân chủ, cũng gọi là chế độ Dân Chủ Chuyên Chính, có nghĩa là Dân Chủ chân chính, toàn dân và trực tiếp, một xã hội trong đó mỗi người dân sống và làm việc một cách tự giác, tự chủ, tự động trong tinh thần vô chính phủ.

Trong chế độ chính trị này, người dân trực tiếp tham dự vào việc quản lý quốc gia qua chế độ cơ năng từ hạ tầng quần chúng tới trung ương chính quyền. Chính phủ được thành lập qua nguyên tắc phân công, "đan quyền" thay vì phân quyền,

và sẽ làm công việc tạo điều kiện cho toàn dân sinh hoạt và điều hợp các sinh hoạt mọi mặt của xã hội.

Chi tiết tổ chức chính trị này được trình bày trong tập "Bộ 5 – Duy Dân Cơ Năng" và "Cơ Năng Hiến Pháp", một dự thảo hiến pháp sẽ được trình lên quốc dân để tu chính, thông qua và áp dụng trong giai đoạn kiến thiết.

III. Về Giáo Dục:

Để thực hiện được một Xã Hội Bình Sản và Dân Chủ Nhân chủ nói trên, cần chú trọng tới hai yếu tố quan trọng là Ý Thức và Nhân Chủng.

- *Ý Thức* có tự chủ, tự giác và tự động mới thực hiện được nền Dân chủ Nhân-chủ.

- *Nhân Chủng* có khoẻ mạnh trong sạch mới có đủ năng lực kiến thiết xã hội.

Cho nên, Duy Dân đề ra nền Giáo Dục Sinh Hoạt với các nguyên tắc: lấy sinh hoạt làm giáo dục, lấy xã hội làm nhà trường, thống nhất dạy học làm, để xây dựng những con người "tim trong, óc sáng, mình nhẹ, tay mạnh, thận vững". Mục đích để tiến tới thành tạo những con người tự nguyện, tự giác, tự chủ, tự động, có ý thức "cùng sống giúp tiến", có khả năng thực tiễn để cải tạo thiên nhiên, xây dựng xã hội đem lại phúc lợi cho con người.

"Tiểu gia" là cơ sở nền tảng của xã hội Bình Sản. Cho nên, Duy Dân chủ trương một nền hôn nhân Bộ Mệnh¹ xây dựng trên tình yêu tự do phối hợp với sinh hoạt giáo dục để giúp thanh niên thành lập những Tiểu Gia đình lành mạnh, hợp tác bình đẳng giữa chồng vợ, nam nữ làm cơ sở (tế bào xã hội) cho việc xây dựng xã hội Bình Sản và Nhân Chủ.

IV. Đối với Quốc tế:

1. Dân tộc là nhiều, nhưng nhân loại là một. Cho nên kiến thiết dân tộc không thể bỏ qua việc tạo dựng một trật tự thế giới bình đẳng và phát triển quân bình. Nhưng lý tưởng thế giới đại đồng chỉ thực hiện được nếu kiến lập được một nền văn hóa cộng đồng nhân loại qua sự đóng góp tích cực và bình đẳng những tinh hoa của các nền văn hóa dân tộc. Z² tiên liệu rằng, thế giới phải thành lập những tập đoàn an toàn, tức là những vùng an ninh thịnh vượng chung gồm các khu vực có văn hóa và đời sống tương đồng. Do đó Z đề ra *chính sách ĐỒNG NHÂN* "cùng người cùng sống, giúp tiến, liên phòng".

2. Áp dụng vào vùng Đông Nam Á, Duy Dân chủ trương cùng các nước anh em trong vùng xây dựng một Liên Bang ĐNA (mà LĐA gọi là *Liên bang Cộng Hòa Đại Nam Hải*) để cùng giúp nhau phát triển và bảo vệ (phòng vệ). Các vùng khác trên thế giới cũng sẽ thành lập những khối tương tự. Tất cả những khối đó hợp tác với nhau, dần dần tạo lập được một nền văn hóa nhân loại, xóa bỏ những bất bình đẳng quốc gia và những mâu thuẫn đối kháng dân tộc để dần dần tiến tới

¹ Bộ Mệnh là tiếng Mường để chỉ những lễ hội trong đó trai gái được dịp giao du thân mật thoải mái, nhưng lành mạnh để tìm hiểu nhau.

² "Z": viết tắt của hai chữ "Duy Dân".

một thế giới đại đồng mà tiểu dị. LĐA cho rằng cần thực hiện qua 3 nấc: tiểu đại đồng (quốc gia), trung đại đồng (khu vực) và đại đại đồng (toàn thế giới, toàn nhân loại), không thể đi thẳng tuột từ quốc gia lên thế giới đại đồng, xóa bỏ quốc gia dân tộc, như CS chủ trương.

Đó là đại cương sách lược kiến thiết của Z, một sách lược vừa nhằm phục hoạt dân tộc, lại vừa tiến tới thiết lập một trật tự thế giới mới. Duy Dân muốn xây dựng một xã hội Trinh trên sắc tính (nhân chủng gia đình), Bình trên nhu yếu (kinh tế), và Hòa trên xã hội tính (xã hội). Đó là xã hội phát triển đồng đều và hỗ tương cả ba mặt: kinh tế, giáo dục (ý thức) và nhân chủng. Toàn bộ sách lược kiến thiết này được trình bày trong "*Việt Duy Dân Quốc Sách Thảo Án Toàn Pho*", một cống hiến lớn lao của LĐA cho dân tộc và nhân loại (*).

III. Cách Mạng

1. Trên đây là những lý tưởng, mục tiêu văn hóa và kiến thiết đời sống xa dài và sâu rộng của Z. Muốn thực hiện được những lý tưởng ấy, Z chủ trương phải tiến hành một cuộc cách mạng trường kỳ, liên tục và sâu rộng. Đó là một cuộc cách mạng toàn diện, triệt để và hướng thượng.

- *Toàn diện*: Vì không bỏ sót một khía cạnh nào của đời sống con người, cụ thể bao gồm các mặt tâm lý, sinh lý và xã hội, các khía cạnh kinh tế, nhân chủng và ý thức.

- *Triệt để*: Vì không chấp nhận cách mạng nửa chừng dang dở, phải làm từ đầu cho đến cuối, từ thất bại cho đến thành công quyết không nản chí, từ ngọn cho đến gốc quyết chẳng lững lờ, từ hình thức đến nội dung tuyệt không cho phù diễn cải lương vá víu.

- *Hướng thượng*: Vì phải luôn luôn tiến hoá hơn, sáng tạo hơn, từ hiện tại phải trông về tương lai để từng bước tiến lên đạt dần các mục tiêu lý tưởng, quyết chẳng để thụt lùi hồi hận, từ bảo cổ phải làm cho tiên tiến chớ để văn minh của ta thoái bộ phản lại các lý tưởng lúc đầu, như các cuộc cách mạng khác.

"Vào lễ ra việc" và "Ngày một mới", là khẩu hiệu cách mạng của Duy Dân.

2. Duy Dân chủ trương một cuộc cách mạng hai tầng là Phá Hoại và Kiến Thiết. Cả Phá Hoại và Kiến Thiết đều phải đạt tính chất ba mặt là Toàn Diện, Triệt Để và Hướng Thượng. LĐA gọi là cuộc cách mạng hai tầng ba mặt.

Chỉ có Phá Hoại mà không có Kiến Thiết là cách mạng vô trách nhiệm. Phá Hoại tất nhiên cần Toàn Diện và Triệt Để, nhưng cũng cần Hướng Thượng, nghĩa là có chuẩn bị mở đường chuyển dần sang Kiến Thiết. Trong Phá Hoại đã có "chuyển di trực" vào Kiến Thiết. Chuyển-Di-Trực đó là Ý Thức (tư tưởng) Mới, Con Người Mới và Tổ Chức Sinh Hoạt Mới.

Phương hướng Kiến Thiết phần nào qui định sách lược cách mạng. Cho nên, Duy Dân chủ trương: sức lực cách mạng để vào Phá Hoại một thì phải để vào Kiến Thiết ba.

Do đó, Cách Mạng Văn Hoá (ý thức) là trung tâm của Cách mạng Duy Dân, và phải được tiến hành trước Cách Mạng Chính Trị và Cách Mạng Kinh Tế một bước.

Giác ngộ đại đa số dân chúng theo ý thức mới là trung tâm sách lược cách mạng của Duy Dân.

3. Với tính chất hai tầng ba mặt như trên, cuộc cách mạng do Duy Dân chủ trương tất nhiên đòi hỏi nhiều thời gian và gặp nhiều trở lực, nên cuộc cách mạng do Duy Dân chủ trương phải tiến hành qua bốn thời kỳ: Tĩnh Viên, Chuẩn Động Viên, Động Viên và Phục Viên.

Giai đoạn Tĩnh viên lâu dài nhất, có mục tiêu giác ngộ quần chúng về Tư Tưởng Mới, chuẩn bị cho cuộc kiến thiết sau này.

Chỉ khi nào đại đa số quần chúng đã hướng về Tư Tưởng Mới, và khi hoàn cảnh khách quan thuận lợi (Chuẩn động viên) Duy Dân mới công khai phát động cuộc cách mạng cùng toàn dân đứng dậy (Động viên) để bước vào thời kỳ kiến thiết xây dựng đất nước.

Sau khi phương hướng và kế hoạch kiến thiết xã hội đã được toàn dân chấp thuận, Duy Dân (DD) sẽ giải tán, trở về cùng toàn dân xây dựng đất nước trong vị thế những người dân tiên tiến và gương mẫu nhất (Phục viên).

4. Cuộc cách mạng nào cũng đòi hỏi phải có một tổ chức tương ứng. Đảng Đại Việt Duy Dân ra đời trong ý thức rằng: *Đảng chỉ là một công cụ tạm thời, chỉ là một nhu cầu đấu tranh giai đoạn.*

Đảng ra đời với mục tiêu duy nhất là giác ngộ toàn dân để toàn dân có đủ năng lực và trí tuệ tự tranh đòi lấy độc lập thực sự và tự tổ chức, xây dựng được một xã hội thực sự thái bình thịnh vượng.

Đảng Đại Việt Duy Dân không chủ trương tranh đoạt chính quyền, vì chính quyền đó là của toàn dân. Do đó đảng không chủ trương tiêu diệt các đảng phái khác mà chỉ chủ trương "hòa để hóa", cho cùng đi vào con đường lối chung của dân tộc và nhân loại.

Do đó, đảng Đại Việt Duy Dân là một "công đảng", đảng của toàn dân, hơn nữa đảng hoạt động trong tinh thần vô đảng, vô kỷ, vô danh, vô lợi. Đảng DD chủ trương tiến hành một cuộc cách mạng kiên quyết nhưng trầm lặng, *nhắm vào giác ngộ quần chúng hơn là tranh đoạt chính quyền*, nhằm vào quảng bá và xây dựng Ý Thức Mới hơn vào tranh đoạt và duy trì quyền lực, nhằm vào phúc lợi của toàn dân hơn vào tư lợi của một giai tầng xã hội riêng biệt nào.

Đối với các công việc nào mà các đảng phái khác thực tâm vì dân tộc có thể làm được, đảng tích cực giúp đỡ và nhường quyền lãnh đạo quốc dân cho họ.

Tuy nhiên, đối với các hành động và chủ trương có hại cho tiền đồ dân tộc, đảng thẳng tay chỉ vạch cho quốc dân rõ để quốc dân chối bỏ. Và khi nào tất cả các đảng phái, dù thực tâm vì dân tộc nhưng thất bại trong việc lãnh đạo quốc dân thực hiện cuộc cách mạng dân tộc, đảng Đại Việt Duy Dân sẵn sàng nhận lãnh trách nhiệm trước quốc dân và lịch sử.

Trong *Huấn Thạo* năm 1945, Lý Đông A nói: *"Duy Dân không có thành công riêng. Duy Dân chỉ thành công trong thành công chung của dân tộc"*.

5. Trong tinh thần cách mạng tích cực và toàn dân đó, đảng quan niệm rằng: chỉ có ngoại xâm mới là “tuyệt đối địch nhân” của dân tộc Việt, không thể khoan nhượng và thỏa hiệp. Duy Dân cùng với tất cả các đoàn thể khác và toàn dân kiên quyết tiến hành đấu tranh vũ trang chống ngoại địch đó để dành độc lập cho dân tộc và giải phóng đất nước.

Còn đối với các tranh chấp đảng phái, ý thức, bè nhóm trong nội bộ dân tộc, DD chỉ coi là những “tương đối địch nhân”, các sai lầm lệch lạc giai đoạn có thể và phải tích cực sửa chữa trong tinh thần anh em. Duy Dân chủ trương tiến hành Cách Mạng Ý Thức để giác ngộ các sai lầm đó và hoà nhập tất cả vào chung toàn khối dân tộc.

Đảng chỉ sử dụng vũ lực có giới hạn vào thời kỳ Động Viên đối với những địch nhân tương đối nào còn gây trở ngại cho quyền lợi chung của dân tộc Việt.

Ngoài ra, Duy Dân cũng đặc biệt quan tâm tới những sai lệch bệnh thái trong nếp sống và ý thức của toàn dân, các sai lệch, bệnh thái ngay trong bản thân các đảng viên Duy Dân, và các sai lệch thiếu sót ngay trong bản thể chủ nghĩa Duy Dân, coi tất cả những sai lệch đó là “thời địch” cần phải được khắc phục một cách tích cực mới hy vọng mở ra một thời đại mới cho dân tộc.

Điều ấy đòi hỏi một công cuộc vận động ý thức, một công trình giáo vận lớn lao, sâu rộng và bền bỉ.

Đó là tóm lược ba mặt đối phó với ba loại địch nhân trong sách lược cách mạng của Duy Dân.

TẠM KẾT

1. Lý thuyết tuy hay nhưng không có người thực hiện cũng trở thành lý thuyết không tưởng. Cho nên Duy Dân đặt nặng vấn đề đào luyện những con người mới: những Thăng Nhân.

Thăng Nhân là những người thăng được tự mình và thăng được mọi hoàn cảnh, mọi trường hợp, tự mình làm chủ được mình và làm chủ được mọi hoàn cảnh, mọi trường hợp.

Thăng Nhân gắn liền với Thăng Nghĩa để thực hiện lý tưởng Nhân Chủ từ bản thân tới xã hội.

2. Do đó, ngay trong giai đoạn đấu tranh bí mật, Duy Dân đã đặt Tu Dưỡng thành một công tác quan trọng nhất của mỗi cán bộ.

Tu dưỡng, trước hết là gột rửa những bệnh thái của nếp sống thiên lệch sai lầm cũ, tạo nền tảng cho việc xây dựng những quan niệm và phong cách của một nếp sống mới, sau đó là tập nhiễm những tư tưởng, tình cảm, ý chí, lối sống mới để đạt được một Con Người bình quân, có tự giác, tự nguyện, tự chủ và tự động.

Thành công của Duy Dân do ở thành công của mỗi cán bộ, đảng viên, mà thành công ở mỗi đảng viên trông ở thành công của mỗi tư tưởng, mỗi lời nói, mỗi hành động, mỗi tình cảm của mỗi người đó.

3. Hơn thế nữa, lý tưởng của Duy Dân là xây dựng một xã hội mới, mà căn bản là tạo lập được một nếp sống văn minh mới trong toàn dân. Do đó, Duy Dân đặt nặng vấn đề toàn dân phản tỉnh và giác ngộ.

Duy Dân không có con đường đi riêng, mà chỉ đi con đường sống, còn, nổi, tiến, hoá của toàn dân.

Duy Dân không muốn sự thành công riêng mà chỉ thành công trong sự thành công chung của dân tộc Việt.

Chỉ khi nào toàn dân giác ngộ Lý Tưởng Nhân Chủ, tự động tổ chức đời sống riêng và cùng nhau xây dựng một nếp sống chung hoà hài, an thích và mãn túc - chỉ khi đó cuộc Cách Mạng Duy Dân mới thành công.

Thái Đạo

4853 tuổi Việt (1974)
(002/HX ấn hành)

(*) Những tài liệu gốc do LĐA biên soạn và còn lưu lại, được tập hợp trong *Tuyển Tập Lý Đông A*, phổ biến công khai trên website Thăng Nghĩa: www.thangnghia.org, bắt đầu xuất hiện trên mạng từ đầu năm 2017.

TƠ ĐỒNG

Mai không trên núi
Quế không trên nguồn
Đào không trên nương
Phong trần lặn lội³ xốt hoa hương
Tìm người đồng tình dạ vấn vương
Buồn theo gió đông gửi bốn phương.

Lân ẩn trong nội
Phượng ẩn trong ngàn
Rồng ẩn trong ao
Lều gianh, cỏ rậm vùi anh hào
Tìm người đồng chí dạ khát khao
Trông theo cánh buồm hỏi mây sao.

Cầm không có sắt
Uyên không có ương
Cư không có thư
Thu dài, xuân ngắn hận nắng mưa
Tìm người đồng tâm dạ tương tư
Ngóng theo tấm bóng nhắn tin tờ.
Thái Dịch Lý Đông A 4822 TV (1943)

HỨNG NGÂM

Sao được tráng sĩ vài ngàn muôn
Cùng ta giông rưởi khắp doanh hoàn
Dựng lại non sông xưa Bách-Việt
Lập nên thế giới mới Duy Dân.

Chèo sang một bến cực lạc
Vớt lấy năm bể trầm luân
Làm tròn giấc mộng tiền sinh ấy
Trở lại non sâu nhập Niết Bàn.

³ Có bản chép là "làm lội".

Thái Dịch Lý Đông A, 4822 TV (1943)